HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THUỶ SẢN VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/ CV-VASEP *V/v góp ý Dự thảo Tờ trình về sửa đổi, bổ sung NĐ 132/2020/NĐ-CP về quản lý thuế đối với DN có giao dịch liên kết*	*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2023*

Kính gửi: Bộ Tài chính

Được biết Quý Bộ đang xây dựng Dự thảo Tờ trình Chính phủ về sự cần thiết sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2020/NĐ-CP quy định về quản lý thuế đối với DN có giao dịch liên kết và lấy ý kiến của các đối tượng chịu tác động (sau đây gọi tắt là Dự thảo), sau khi nghiên cứu Dự thảo đang được đăng tải trên website của VCCI, Hiệp hội VASEP xin có một số góp ý, đề xuất, cụ thể như sau:

I. Về sự cần thiết của việc ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2020/NĐ-CP:

Hiệp hội nhất trí với việc cần sớm ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 132/2020/NĐ-CP để đồng bộ các quy định điều chỉnh tại Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, giải quyết các các vướng mắc, kiến nghị nhận được trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 132/2020/NĐ-CP và làm rõ các nội dung quy định tại một số điểm của Nghị định có thể dẫn tới cách hiểu khác nhau.

Về nội dung bất cập này, Hiệp hội cũng đã nêu tại công văn 89/CV-VASEP ngày 31/10/2023 gửi Tổ Công tác CCTTHC và Hội đồng Tư vấn CCTTHC, và Tổ Công tác CCTTHC cũng đã có công văn số 102/TCTCCTTHC ngày 15/11/2023 gửi các Bộ Ngành có liên quan, trong đó có Bộ Tài chính để xử lý, giải quyế các phản ánh, kiến nghị của Thành viên Hội đồng Tư vấn CCTTHC. Hiệp hội đánh giá cao việc Bộ Tài chính đã sớm tiếp thu các phản ánh từ các DN, các Hiệp hội trong việc xây dựng Dự thảo này.

II. Xem xét sửa đổi quy định liên quan áp trần chi phí lãi vay trong việc xác định quan hệ liên kết theo vốn vay tại Điểm d Khoản 2 Điều 5 Nghị định 132/2020/NĐ-CP:

Hiệp hội nhất trí với Dự thảo về việc cần sửa đổi quy định này, tuy nhiên đề nghị bổ sung thêm vào Dự thảo một số nội dung liên quan như sau:

1. Về thời gian áp dụng của Nghị định:

Đề nghị: Ban Soạn thảo xem xét cho phép áp dụng hồi tố Nghị định từ kỳ tính thuế năm 2022

Lý do:

Cuối năm 2022 và đầu năm 2023, do những biến động kinh tế vĩ mô, lãi suất trên thị trường tăng mạnh khiến chi phí lãi vay của nhiều DN tăng vượt mức 30%. Phần chi phí lãi vay vượt mức 30% này, DN vẫn phải trả cho ngân hàng nhưng không được coi là chi phí được trừ khi tính thuế theo Điểm a Khoản 3 Điêu 16:

"Điều 16. Xác định chi phí để tính thuế đối với DN có giao dịch liên kết

3. Tổng chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập DN đối với DN có giao dịch liên kết:

a) Tổng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập DN ***<u>không vượt quá 30% của tổng lợi nhuận thuần</u>*** *từ hoạt động kinh doanh trong kỳ cộng chi phí lãi vay sau khi trừ lãi tiền gửi và lãi cho vay phát sinh trong kỳ cộng chi phí khấu hao phát sinh trong kỳ của người nộp thuế"*

Do vậy, nhiều DN đã gặp vướng mắc trong các kỳ tính thuế từ năm 2022 đến nay. Nếu các quy định sửa đổi chỉ có hiệu lực sau khi Nghị định được ban hành thì các DN vẫn phải chịu nghĩa vụ thuế bất hợp lý nói trên.

2. Về quan hệ liên kết và chi phí lãi vay giữa ngân hàng và khách hàng

Đề nghị:

Sửa đổi Điểm a Mục 3 Điều 16 của Nghị định 132/2020/NĐ-CP theo hướng cho phép các DN chứng minh giao dịch cho vay theo nguyên tắc giao dịch độc lập bằng cách kê khai và lập hồ sơ so sánh với các giao dịch cho vay khác và/hoặc với mặt bằng lãi suất trên thị trường. Trong trường hợp giao dịch này đúng nguyên tắc giao dịch độc lập thì DN được trừ toàn bộ chi phí tính thuế, kể cả trường hợp chi phí đó vượt 30% lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao.

Lý do:

Điểm a Mục 3 Điều 16 của Nghị định 132/2020/NĐ-CP quy định chi phí lãi vay của các bên liên kết không được vượt quá 30% lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao của DN. Quy định này áp mức cố định 30% mà không cho phép DN được chứng minh chi phí này theo nguyên tắc giao dịch độc lập như với các loại giao dịch khác. Nói cách khác, kể cả trong trường hợp DN có chi phí lãi vay hoàn toàn bình thường so với mặt bằng chung của thị trường và các bên không có dấu hiệu đẩy lãi suất lên hoặc xuống nhằm chuyển lợi nhuận, thì cũng không được ghi nhận chi phí hợp lý khi tính thuế.

Dự thảo chỉ đề nghị sửa đổi Điều 5.2.d theo hướng loại trừ việc xác định quan hệ liên kết khi tổ chức tín dụng không tham gia điều hành, kiểm soát, góp vốn hoặc đầu tư vào DN đi vay hoặc không cùng chịu sự điều hành, kiểm soát, góp vốn của một bên khác). Sửa đổi này phù hợp với Điều 5.1 nhằm xác định rõ hơn bản chất của quan hệ liên kết và sẽ giúp tháo gỡ được bất cập như trên phản ánh.

Tuy nhiên, việc sửa đổi này chưa giải quyết được hết các vướng mắc. Trong trường hợp hai bên ngân hàng và DN đi vay có quan hệ điều hành, kiểm soát, góp vốn nhưng giao dịch cho vay với lãi suất phù hợp với mặt bằng chung của thị trường vẫn sẽ bị khống chế bởi ngưỡng 30%. Điều này chưa thực sự phù hợp với mục tiêu cơ bản của Nghị định 132/2020/NĐ-CP là chống hành vi chuyển giá. Trong trường hợp trên, hai bên không hề có hành vi thay đổi "bóp méo" lãi suất nhằm mục đích chuyển giá mà giao dịch này vẫn tuân theo nguyên tắc giao dịch độc lập. Do đó, việc không cho tính phần chi phí lãi vay vượt quá 30% trong một giao dịch thoả mãn nguyên tắc giao dịch độc lập là chưa hợp lý.

3. **Về bất cập trong việc không có chênh lệch thuế suất quy định đối với trần chi phí lãi vay trong giao dịch trong nước:**

Đề nghị:

Sửa đổi Mục 1 Điều 19 của Nghị định 132/2020/NĐ-CP theo hướng miễn nghĩa vụ đáp ứng quy định về hạn chế chi phí lãi vay đối với các giao dịch liên kết giữa các DN trong nước có chung thuế suất.

Lý do:

Điều 19.1 của Nghị định 132 miễn trừ nghĩa vụ kê khai và lập hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết cho trường hợp các bên liên kết chỉ nộp thuế thu nhập tại Việt Nam và không có chênh lệch thuế suất.

"Điều 19. Các trường hợp người nộp thuế được miễn kê khai, miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết

1. Người nộp thuế được miễn kê khai xác định giá giao dịch liên kết tại mục III, mục IV Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định, miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết theo quy định tại Nghị định này trong trường hợp chỉ phát sinh giao dịch với các bên liên kết là đối tượng nộp thuế thu nhập DN tại Việt Nam, áp dụng cùng mức thuế suất thuế thu nhập DN với người nộp thuế và không bên nào được hưởng ưu đãi thuế thu nhập DN trong kỳ tính thuế, nhưng phải kê khai căn cứ miễn trừ tại mục I, mục II tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này"

Quy định này hợp lý vì giữa hai DN nội địa không có chênh lệch thuế suất thì không có nhiều động cơ để chuyển giá. Tuy nhiên, Mục 1 Điều 19 của Nghị định 132/2020/NĐ-CP lại không áp dụng cho việc giới hạn chi phí lãi vay được quy định tại Điểm a Mục 3 Điều 16 của Nghị định 132/2020/NĐ-CP. Như vậy, trường hợp hai DN liên kết nội địa, không có chênh lệch thuế suất làm ăn với nhau thì các giao dịch khác không bị ràng buộc bởi Nghị định 132/2020/NĐ-CP nhưng riêng giao dịch cho vay vẫn bị giới hạn chi phí lãi vay.

Việc bị giới hạn chi phí vốn vay tại Điểm a Mục 3 Điều 16 đối với cả giao dịch thuần tuý nội địa được suy đoán là nhằm chống lại tình trạng "vốn mỏng" của các DN để giúp bảo đảm an ninh an toàn tài chính, tránh tình trạng DN vay nợ quá nhiều, không bảo đảm các tỷ lệ an toàn và dễ dẫn đến mất thanh khoản khi có biến động ngoài kỳ vọng. Tuy nhiên, quy định này chưa bảo đảm tính hợp lý, gây nhiều tác động tiêu cực đến các DN Việt Nam, cụ thể như sau:

1) *Tình trạng "vốn mỏng" tại Việt Nam đúng là đang diễn ra, nhưng đây là điều phổ biến và cần thiết trong giai đoạn mới công nghiệp hoá tại các nước đang phát triển.*

Tại những nước công nghiệp hoá sớm, động lực tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào sự phát triển công nghệ. Mô hình tăng trưởng này có rủi ro cao nên các DN thường tìm cách chia sẻ rủi ro thông qua việc phát hành cổ phần (tạo thành vốn chủ sở hữu). Sự minh bạch của thị trường tài chính các nước này cũng khiến cho nhà đầu tư sẵn sàng mua cổ phần, cùng chịu rủi ro với DN. Chính vì thế, kết cấu vốn của DN tại các nước phát triển, công nghiệp hoá sớm thường có tỷ lệ vốn chủ sở hữu cao, vốn vay ít. Ngược lại, tại các nước đang phát triển, công nghiệp hoá muộn, động lực tăng trưởng phụ thuộc nhiều vào khả năng giảm giá thành

sản phẩm dựa trên tích luỹ vốn và quản trị linh hoạt hơn. Để làm được điều này, các DN phải phụ thuộc nhiều vào vốn vay và sự trợ giúp của bên cho vay để tăng cường năng lực quản trị DN, giúp tiết giảm chi phí. Cùng với việc thị trường tài chính chưa thực sự minh bạch, DN tại các nước công nghiệp hoá muộn phụ thuộc nhiều vào vốn vay hơn so với DN tại các nước công nghiệp hoá sớm.[2]

Việt Nam đang trong quá trình công nghiệp hoá nên các DN Việt Nam phụ thuộc vào vốn vay từ các ngân hàng trong nước là tất yếu và cần thiết nhằm đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hoá đất nước. Do đó, việc áp dụng các quy tắc chống vốn mỏng của các nước phát triển cần được cân nhắc kỹ hơn trong bối cảnh của Việt Nam.

2) *Quy định hạn chế chi phí vốn vay tác động tiêu cực đến việc hình thành các tập đoàn kinh tế trong nước. Tác động này đi ngược lại chủ trương của Nghị quyết 10-NQ/TW năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết nêu rõ quan điểm chỉ đạo là "Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước, có đủ khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu."*

Quy định như vậy sẽ tác động bất lợi đến việc hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân cũng như việc khuyến khích các tập đoàn kinh tế tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực nhiều rủi ro. Thông thường, khi một tập đoàn muốn đầu tư vào lĩnh vực nhiều rủi ro như dự án sản xuất quy mô lớn, công ty mẹ tập đoàn sẽ đứng ra vay ngân hàng rồi cho công ty con vay lại. Đây là một giao dịch liên kết và chịu tác động của quy định trần chi phí lãi vay.

Hiệp hội VASEP trân trọng đề nghị Quý Bộ xem xét các ý kiến góp ý xây dựng nêu trên để bổ sung sửa đổi hợp lý cho Dự thảo nhằm vừa đảm bảo hiệu quả của công tác quản lý, vừa tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN và người dân.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

TUQ. CHỦ TỊCH HIỆP HỘI
TỔNG THƯ KÝ

HIỆP HỘI CHẾ BIẾN VÀ XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH

Trương Đình Hòe

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch HH và các PCT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VPHH.